

Số: /QĐ-UBND

Mỹ Lộc, ngày 24 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;*

*Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 24 tháng 01 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 11 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (có Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND-UBND, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp huyện, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT.

**Phạm Văn Long**

**DANH SÁCH**  
**XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**  
(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày        tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch  
Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc)

| STT | Tên xã, thị trấn                          | Tổng điểm | Điểm của từng tiêu chí |            |            |            |            | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------|-----------|------------------------|------------|------------|------------|------------|---------|
|     |                                           |           | Tiêu chí 1             | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 |         |
| I   | Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật       |           |                        |            |            |            |            |         |
| 1   | Xã Mỹ Phúc                                | 96        | 10                     | 30         | 15         | 16         | 25         |         |
| 2   | Xã Mỹ Tân                                 | 96        | 10                     | 30         | 15         | 16         | 25         |         |
| 3   | Xã Mỹ Thắng                               | 96        | 10                     | 30         | 15         | 16         | 25         |         |
| 4   | Xã Mỹ Thành                               | 92        | 10                     | 26         | 15         | 16         | 25         |         |
| 5   | Xã Mỹ Thịnh                               | 92        | 10                     | 26         | 15         | 17         | 24         |         |
| 6   | Xã Mỹ Hà                                  | 91        | 10                     | 25         | 11         | 20         | 25         |         |
| 7   | Xã Mỹ Hưng                                | 85        | 10                     | 19         | 11         | 20         | 25         |         |
| 8   | Xã Mỹ Thuận                               | 85        | 10                     | 25         | 11         | 20         | 19         |         |
| 9   | Xã Mỹ Tiến                                | 84        | 10                     | 24         | 12         | 18         | 20         |         |
| 10  | Xã Mỹ Trung                               | 81        | 10                     | 26         | 8          | 18         | 19         |         |
| II  | Các thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật |           |                        |            |            |            |            |         |
| 1   | Thị trấn Mỹ Lộc                           | 98        | 10                     | 30         | 15         | 18         | 25         |         |

**Ghi chú:**  
Xếp điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp đối với xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.  
Tổng điểm của các tiêu chí sau khi đã làm tròn.